



**DANH MỤC SẢN PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨNG NHẬN HC-HQ CỦA
VIETNAMCONTROL**

STT	SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN ÁP DỤNG	
1.	Sản phẩm vật liệu xây dựng (*)	QCVN 16:2023/BXD	
2.	Bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai	QCVN 01-182: 2015/BNNPTNT	
3.	Sản phẩm dệt may (*)	QCVN 01:2017/BCT	
4.	Đồ chơi trẻ em (*)	QCVN 3:2019/BKHCN	
5.	Thiết bị điện và điện tử (*)	QCVN 4:2009/BKHCN và sửa đổi 1: 2016 QCVN 4: 2009/BKHCN	
6.	Tương thích điện tử (*)	QCVN 9:2012/BKHCN và sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN	
7.	Các sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED (*)	QCVN 19:2019/BKHCN	
8.	Thép không gỉ (*)	QCVN 20:2019/BKHCN và sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN	
9.	Các sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc quản lý của Bộ LĐTBXH	Nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar	QCVN 01:2008/BLĐTBXH
10.		Bình, bồn, bể, xi téc có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010	QCVN 01:2008/BLĐTBXH
11.		Chai, thùng chứa khí nén có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar (<i>trừ chai chứa sản phẩm dầu khí và khí dầu mỏ hóa lỏng</i>)	QCVN 01:2008/BLĐTBXH
12.		Thang máy; các bộ phận an toàn của thang máy như sau: - Thiết bị khóa cửa tầng và khóa cửa cabin; - Bộ hãm an toàn; - Hệ thống phanh của máy dẫn động; - Bộ khống chế vượt tốc; - Bộ giảm chấn;	QCVN 02:2019/BLĐTBXH QCVN 18:2013/BLĐTBXH QCVN 26:2016 BLĐTBXH QCVN 32:2018/BLĐTBXH



STT	SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN ÁP DỤNG
	- Van ngắt/van một chiều của thang máy thủy lực.	
13.	Bàn nâng người, sàn nâng người (trừ sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng)	QCVN 7:2012/BLĐTBXH QCVN 12:2013/BLĐTBXH QCVN 20:2015/BLĐTBXH
14.	Thang cuốn và Băng tải chở người; các bộ phận an toàn của thang cuốn bao gồm: hệ thống phanh điều khiển, dừng thang hoặc băng; - hệ thống hãm an toàn; - máy kéo (động cơ, hộp số);	QCVN 11:2012/BLĐTBXH
15.	Pa lăng điện, tời điện	QCVN 13:2013/BLĐTBXH QCVN 7:2012/BLĐTBXH
16.	Pa lăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1000 kg trở lên.	QCVN 7:2012/BLĐTBXH
17.	Quần áo chống nhiệt và lửa cho người lao động	QCVN 37:2019/BLĐTBXH
18.	Dụng cụ điện cầm tay chuyển động bằng động cơ	QCVN 12:2012 /BLĐTBXH
19.	Phương tiện bảo vệ tay cho người lao động: Găng tay bảo hộ lao động chống cắt, đâm thủng, cửa rách, cách điện (trừ mặt hàng găng tay y tế, găng khám bệnh)	QCVN 24:2014/BLĐTBXH
20.	Hệ thống lạnh sử dụng môi chất lạnh nhóm B1; B2L; B2; B3; A2; A3; nhóm A2L (có lượng nạp vào hệ thống từ 05 kg trở lên) theo phân loại tại TCVN 6739:2015	QCVN 21:2015/BLĐTBXH
21.	Phương tiện bảo vệ chân cho người lao động: Giày chống đâm thủng, cửa rách, va đập, hóa chất; Ủng cách điện	QCVN 15:2013/BLĐTBXH
22.	Phương tiện bảo vệ đầu cho người lao động: <i>Mũ an toàn công nghiệp</i>	QCVN 06:2012/BLĐTBXH





STT	SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN ÁP DỤNG
23.	Dây đai an toàn và Hệ thống chống rơi ngã cá nhân cho người lao động	QCVN 23:2014/BLĐTBXH
24.	Phương tiện bảo vệ mắt, mặt cho người lao động: Kính hàn, mặt nạ hàn, chống vật văng bắn, tia cực tím	QCVN 10:2012/BLĐTBXH
25.	Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp cho người lao động: Khẩu trang, mặt nạ và bán mặt nạ lọc bụi; Khẩu trang, mặt nạ và bán mặt nạ lọc hơi khí độc (trừ khẩu trang y tế)	QCVN 08:2012/BLĐTBXH
26.	Cần trục	QCVN 7:2012/BLĐTBXH
27.	Cầu trục và công trục	QCVN 30:2016/BLĐTBXH QCVN 7:2012/BLĐTBXH
28.	Vận thăng nâng hàng (dạng tời)	QCVN 7:2012/BLĐTBXH

Các sản phẩm đánh dấu (*) thuộc phạm vi năng lực đánh giá được công nhận bởi Văn phòng Công nhận chất lượng _ BoA.

TP.HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2026

PHÊ DUYỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Minh